

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HĐ-TĐ

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2005.

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT.

- Căn cứ Luật Đất đai Việt Nam ngày 26 tháng 11 năm 2003;
 - Căn cứ Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ Việt Nam Về thi hành Luật Đất đai;
 - Căn cứ Giấy phép đầu tư số: ngày tháng năm của ...
 - Căn cứ Quyết định số: ./QĐ-UB ngày .. tháng .. năm 2005 của UBND thành phố Đà Nẵng Về việc cho phép Công ty ... thuê đất để đầu tư xây dựng ...;
- Hôm nay ngày ____ tháng ____ năm 2005 tại Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng, chúng tôi gồm:

1- Bên cho thuê đất: UBND thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện: Ông
- Chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Trụ sở: Số 57 đường Quang Trung, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại: 0511- 894386; 0511- 822410.

2- Bên thuê đất:

- Đại diện:
- Chức vụ:
- Quốc tịch:
- Trụ sở:
- Điện thoại:
- Tài khoản số: ..., tại Ngân hàng ...

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất với các điều khoản sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1- Diện tích đất: m².

(Bằng chữ:).

- Vị trí: Tại phường, quận, thành phố Đà Nẵng.
- Mục đích sử dụng: Đầu tư xây dựng ...

2- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ sơ đồ kèm theo Quyết định số: /QĐ-UB ngày tháng năm 2005 của UBND thành phố Đà Nẵng.

3- Thời hạn thuê đất:

4- Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước Việt Nam đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1- Giá tiền thuê đất là: ... / m²/ năm.
(Bằng chữ: ...).

2- Tiền thuê đất được tính từ ngày:

3- Phương thức nộp tiền thuê đất:

4- Nơi nộp tiền thuê đất: Tại Kho bạc Nhà nước thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Việc xây dựng các công trình trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất ghi rõ trong Điều 1 của bản Hợp đồng này.

Điều 4. Trách nhiệm của mỗi Bên:

1- Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng. Không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho Bên thứ ba (trừ trường hợp phải thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 Luật Đất đai Việt Nam);

2- Trường hợp Bên thuê đất bị chia tách, sát nhập, chuyển đổi doanh nghiệp mà hình thành pháp nhân mới hoặc bán tài sản gắn liền với đất thuê cho tổ chức, cá nhân khác thì pháp nhân mới hoặc tổ chức, cá nhân mua tài sản được tiếp tục thuê đất trong thời gian còn lại của hợp đồng này.

3- Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết trước ít nhất là 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 3 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

4- Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp.
- Do đề nghị của một Bên hoặc các Bên và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất đó chấp thuận;
- Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;

- Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 của Luật Đất đai Việt Nam.

Điều 5.

Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 6.

Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì Bên đó phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 7.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế đã xác định mức thu tiền thuê đất, Kho bạc Nhà nước thành phố Đà Nẵng nơi thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

BÊN THUÊ ĐẤT
(ký tên và đóng dấu)

BÊN CHO THUÊ ĐẤT
(ký tên và đóng dấu)